

- 33(11), 129.
7. **Petrelli F., Borgonovo K., Cabiddu M. et al** (2012). Relationship between skin rash and outcome in non-small-cell lung cancer patients treated with anti-EGFR tyrosine kinase inhibitors: a literature-based meta-analysis of 24 trials. *Lung Cancer Amst Neth*, 78(1), 8-15.
8. **Urata Y, Katakami N, Morita S et al.** Randomized Phase III Study Comparing Gefitinib With Erlotinib in Patients With Previously Treated Advanced Lung Adenocarcinoma: WJOG 5108L. *J Clin Oncol*. 2016; 24(27): 3248-57.

## ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG RỐI LOẠN GIẤC NGỦ Ở NGƯỜI BỆNH TRẦM CẢM TÁI DIỄN

Phetphonephen pharayok<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tuấn<sup>1,2</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Trầm cảm tái diễn được đặc trưng bởi sự lặp đi lặp lại những giai đoạn trầm cảm và không kèm trong bệnh sử những giai đoạn hưng cảm. Trong số các triệu chứng lâm sàng phong phú và đa dạng của trầm cảm tái diễn, rối loạn giấc ngủ là triệu chứng rất hay gặp, ước tính tỷ lệ lên đến 90%. **Mục tiêu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang 73 người bệnh được chẩn đoán trầm cảm tái diễn theo tiêu chuẩn ICD10 điều trị nội trú tại Viện Sức Khỏe Tâm thần- bệnh viện Bạch Mai. **Kết quả:** Tỷ lệ rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn là 82,2%. Biểu hiện khó vào giấc là biểu hiện hay gặp nhất chiếm 88,3%, tiếp theo đó là khó duy trì giấc ngủ chiếm 71,7%, biểu hiện thức dậy sớm buổi sáng chiếm 58,3%. Khi có rối loạn giấc ngủ, tất cả người bệnh ngày hôm sau đều có biểu hiện mệt mỏi, phần lớn người bệnh trong ngày có biểu hiện giảm tập trung (85,0%), căng thẳng (45,0%), chóng mặt (36,7%), bồn chồn (35,0%) trong khi đó run rẩy là ít phổ biến nhất (13,3%). **Kết luận:** Rối loạn giấc ngủ là một triệu chứng phổ biến ở người bệnh trầm cảm tái diễn với tỷ lệ 82,2%. Đặc điểm các loại hình giấc ngủ biểu hiện khó vào giấc là biểu hiện hay gặp nhất. Khi có rối loạn giấc ngủ các biểu hiện xuất hiện trong ngày nhiều nhất là mệt mỏi, giảm tập trung, căng thẳng.

**Từ khóa:** rối loạn giấc ngủ, trầm cảm tái diễn.

### SUMMARY

#### CHARACTERISTICS OF SLEEP DISTURBANCE IN PATIENTS WITH RECURRENT DEPRESSIVE DISORDER

**Background:** Recurrent depressive disorder is characterized by repeated episodes of depression and is not accompanied by a history of manic episodes. Among the many clinical symptoms, sleep disturbance is the most common symptom, with an estimated

prevalence of up to 90%. **Objectives:** Describe clinical features of sleep disturbance in patients with recurrent depressive disorder. **Subjects and methods:** Cross-sectional study 73 inpatients diagnosed with recurrent depressive disorder according to ICD10 diagnostic criteria in the national institute of mental health-Bachmai hospital **results:** The rate of sleep disturbance in patients with recurrent depressive disorder is 82,2%. Difficulty falling asleep is the most common symptom, accounting for 88,3%, followed by difficulty maintaining sleep, accounting for 71,7%, and waking up early in the morning is accounting for 58,3%. When there is a sleep disturbance, all patients show fatigue the next day, most of the patients during the day have decreased concentration (85,0%), tension (45,0%), feeling dizzy (36,7%), restlessness (35,0%), trembling (13,3%).

**Keywords:** sleep disturbance, recurrent depressive disorder

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trầm cảm tái diễn là một rối loạn ngày càng thường gặp, trong thực hành lâm sàng đa khoa hay trong chuyên khoa tâm thần, được đặc trưng bởi sự lặp đi lặp lại những giai đoạn trầm cảm và không kèm trong bệnh sử những giai đoạn hưng cảm [1]. Trong giai đoạn trầm cảm, người bệnh có thể có các biểu hiện khác nhau như giảm khí sắc, giảm quan tâm thích thú, giảm năng lượng, mệt mỏi, cảm giác tội lỗi, rối loạn giấc ngủ, rối loạn ăn uống gây ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh, gia đình và cả xã hội. Trong số các triệu chứng lâm sàng phong phú và đa dạng đó, rối loạn giấc ngủ là triệu chứng rất hay gặp, ước tính tỷ lệ lên đến 90% [2]. Rối loạn giấc ngủ hay gặp nhất trong trầm cảm là mất ngủ với các vấn đề về khó vào giấc ngủ, khó duy trì giấc ngủ, thức giấc sớm. Những phần nản về giấc ngủ là một trong những lí do chủ yếu khiến người bệnh phải đi khám. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến bệnh nặng lên hoặc làm tăng nguy cơ kháng trị. Tại Việt Nam chưa có nghiên cứu nào về rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn nên chúng tôi tiến hành

<sup>1</sup>Đại học Y Hà Nội

<sup>2</sup>Bệnh Viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm chính: Phetphonephen pharayok

Email: ppharayok@gmail.com

Ngày nhận bài: 30.9.2022

Ngày phản biện khoa học: 15.11.2022

Ngày duyệt bài: 29.11.2022

nghiên cứu với mục tiêu: *Mô tả đặc điểm lâm sàng rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn điều trị nội trú tại Viện Sức Khỏe Tâm thần.*

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang 73 người bệnh được chẩn đoán trầm cảm tái diễn theo tiêu chuẩn ICD10 điều trị nội trú tại Viện Sức Khỏe Tâm thần- bệnh viện Bạch Mai.

### Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Người bệnh được chẩn đoán xác định mắc rối loạn trầm cảm tái diễn (F33.) theo tiêu chuẩn chẩn đoán của ICD-10.

### Tiêu chuẩn loại trừ:

- Người bệnh hoặc người nhà không đồng ý tham gia vào nhóm nghiên cứu, hoặc không tuân thủ các yêu cầu của nghiên cứu.

- Người bệnh có các bệnh thực thể nặng: chấn thương sọ não, viêm não...

- Người bệnh thay đổi chẩn đoán trong quá trình điều trị.

- Người bệnh mắc rối loạn tâm thần khác.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu mô tả cắt ngang hàng loạt ca bệnh với cách chọn mẫu thuận tiện.

- Nhập và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.

**2.3. Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu không can thiệp, mục đích giúp đánh giá đầy đủ và điều trị hiệu quả hơn cho bệnh nhân và chỉ tiến hành khi có sự đồng ý của bệnh nhân và người nhà. Nghiên cứu được hội đồng thông qua đề cương nghiên cứu Trường Đại học Y Hà Nội thông qua.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Bảng 1: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu**

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới	Nữ	56	76,7
	Nam	17	23,3
Nhóm tuổi	<20	1	1,4
	20-29	9	12,3
	30-39	12	16,4
	40-49	8	11,0
	50-59	19	26,0
	≥ 60	24	32,9
Tuổi trung bình		50,4 ± 16,9	

**Nhận xét:** Giới tính: Tỷ lệ Nữ: Nam là 3,3:1. Nhóm tuổi: Độ tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu là 50,4 ± 16,9. Về phân bố tuổi: nhóm tuổi ≥ 60 chiếm tỷ lệ cao nhất (32,9%), tuổi <20 chiếm tỷ lệ thấp nhất (1,4%).

**Bảng 2: Tỷ lệ rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn (N=73)**

Đặc điểm giấc ngủ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có rối loạn giấc ngủ	60	82,2
Không có rối loạn giấc ngủ	13	17,8

**Nhận xét:** Tỷ lệ rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn là 82,2%.

**Bảng 3: Đặc điểm loại hình rối loạn giấc ngủ (N=60)**

Biểu số nghiên cứu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khó vào giấc	53	88,3
Khó duy trì giấc ngủ	43	71,7
Thức dậy sớm buổi sáng	35	58,3
Giấc ngủ không hồi phục	6	10,0
Mất ngủ hoàn toàn	10	16,7
Rối loạn cảm giác ngủ	2	3,3

**Nhận xét:** Biểu hiện khó vào giấc là biểu hiện hay gặp nhất chiếm 88,3%, tiếp theo đó là khó duy trì giấc ngủ chiếm 71,7%, biểu hiện thức dậy sớm buổi sáng chiếm 58,3%. Có 3,3% người bệnh có rối loạn cảm giác ngủ.

**Bảng 4: Tỷ lệ xuất hiện các triệu chứng trong ngày ở người bệnh mất ngủ**

Biểu số nghiên cứu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mệt mỏi	60	100
Giảm tập trung	51	85,0
Căng thẳng	27	45,0
Chóng mặt	22	36,7
Bồn chồn	21	35,0
Buồn ngủ quá mức	16	26,7
Run rẩy	8	13,3

**Nhận xét:** Khi có rối loạn giấc ngủ, tất cả người bệnh ngày hôm sau đều có biểu hiện mệt mỏi, phần lớn người bệnh trong ngày có biểu hiện giảm tập trung (85,0%), căng thẳng (45,0%), chóng mặt (36,7%), bồn chồn (35,0%) trong khi đó run rẩy là ít phổ biến nhất (13,3%).

## IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi gồm có 73 người bệnh. Trong đó có 56 người bệnh là nữ giới chiếm 76,7%, 17 người bệnh là nam giới chiếm 23,3%. Như vậy tỷ lệ nữ: nam là 3,3:1. Nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Huyền (2020) khi nghiên cứu về đặc điểm ý tưởng và hành vi tự sát ở bệnh nhân trầm cảm tái diễn điều trị nội trú cho kết quả nữ giới chiếm 71,9%, gấp 2,6 lần số bệnh nhân nam giới [3]. Nghiên cứu của chúng tôi nhận thấy rằng tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu là 50,4 ± 16,9. Trong nghiên cứu của Piotr Galecke và cộng sự (2013) độ tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu là

47,03±10,96 [4]

Trong nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ rối loạn giấc ngủ ở người bệnh trầm cảm tái diễn là 82,2%. Nghiên cứu của Nguyễn Đoàn Mạnh nhận thấy rối loạn giấc ngủ là triệu chứng gặp ở hầu hết bệnh nhân nghiên cứu (98,0%) [5] Nghiên cứu của Seon-Cheol Park và cộng sự trên 944 người bệnh mắc rối loạn trầm cảm và nhận thấy có tới 93% người bệnh có rối loạn giấc ngủ [6]

Khi nghiên cứu về các loại hình rối loạn giấc ngủ, trong nghiên cứu của chúng tôi biểu hiện khó vào giấc là biểu hiện hay gặp nhất chiếm 88,3%, tiếp theo đó là khó duy trì giấc ngủ chiếm 71,7%, biểu hiện thức dậy sớm buổi sáng chiếm 58,3%. Có 3,3% người bệnh có rối loạn cảm giác ngủ, đặc biệt có 16,7% người bệnh có biểu hiện mất ngủ hoàn toàn. Tuy nhiên khi nghiên cứu về tỷ lệ mất ngủ trong các phân loại chẩn đoán tâm thần khác nhau Yasuko Okuji và cộng sự (2002) đã đưa ra nhận định rằng trong nhóm rối loạn dạng cơ thể thường phần này về tình trạng khó vào giấc, trong nhóm lo âu thường phần này về khó duy trì giấc ngủ còn các rối loạn khí sắc thường phần này về thức dậy buổi sáng sớm [7].

Nghiên cứu của chúng tôi nhận thấy rằng khi có rối loạn giấc ngủ tất cả người bệnh đều có biểu hiện mệt mỏi trong ngày, phần lớn người bệnh trong ngày có biểu hiện giảm tập trung (85,0%), căng thẳng (45,0%), chóng mặt (36,7%), bồn chồn (35,0%) trong khi đó run rẩy

là ít phổ biến nhất (13,3%). Nghiên cứu của Bùi Thanh Tùng (2021) về rối loạn giấc ngủ trên bệnh nhân rối loạn cơ thể hóa nhận thấy phần lớn bệnh nhân trong ngày có biểu hiện bồn chồn và căng thẳng, nhức đầu (88,5%), các biểu hiện phổ biến tiếp theo là chóng mặt (75%) và giảm tập trung (71,2%), trong khi đó run rẩy ít phổ biến nhất, gặp ở 38,5% bệnh nhân. [8]

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO (2021). Depression.
2. Tsuno N., Besset A., và Ritchie K. (2005). Sleep and depression. *J Clin Psychiatry*, **66**(10), 1254–1269.
3. Nguyễn Thị Thu Huyền (2020), Đặc điểm ý tưởng và hành vi tự sát ở bệnh nhân trầm cảm tái diễn điều trị nội trú, Đại học Y Hà Nội.
4. Gałecki P., Talarowska M., Bobińska K. và cộng sự. (2013). Thiol protein groups correlate with cognitive impairment in patients with recurrent depressive disorder. *Neuro Endocrinol Lett*, **34**(8), 780–786.
5. Nguyễn Đoàn Mạnh (2021), Đặc điểm lâm sàng triệu chứng cơ thể của rối loạn trầm cảm tái diễn, Đại học Y Hà Nội.
6. Park S.-C., Kim J.-M., Jun T.-Y. và cộng sự. (2013). Prevalence and Clinical Correlates of Insomnia in Depressive Disorders: The CRESCEND Study. *Psychiatry Investig*, **10**(4), 373–381.
7. Okuji Y., Matsuura M., Kawasaki N. và cộng sự. (2002). Prevalence of insomnia in various psychiatric diagnostic categories. *Psychiatry and Clinical Neurosciences*, **56**(3), 239–240.
8. Bùi Thanh Tùng (2021), Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn giấc ngủ ở bệnh nhân rối loạn cơ thể hóa tại bệnh viện Bạch Mai, Đại học Y Hà Nội.

## NGHIÊN CỨU HỘI CHỨNG CHUYỂN HÓA THEO NCEP-ATP III Ở BỆNH NHÂN THẬN NHÂN TẠO CHU KỲ TẠI BỆNH VIỆN BẠCH MAI

Nguyễn Phương Hoa<sup>1</sup>, Nguyễn Hữu Dũng<sup>2</sup>

#### TÓM TẮT

Hội chứng chuyển hóa là một trong những nhân tố chính làm tăng khả năng tử vong ở các bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ, làm tăng nguy cơ tử vong gấp 2-4 lần. Mục tiêu của nghiên cứu là khảo sát tỷ lệ và đặc điểm hội chứng chuyển hóa theo NCEP – ATP III và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại

bệnh viện Bạch Mai. Đối tượng và phương pháp: Gồm 160 bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại Trung tâm Thận – tiết niệu và lọc máu, Bệnh viện Bạch Mai. Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang. Kết quả: Tỷ lệ hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân lọc máu chu kỳ chiếm 54,4%. Trong đó: tỷ lệ tăng vòng bụng là 19,4%, giá trị trung bình của vòng bụng là 78,51 ± 8,89; tỷ lệ tăng huyết áp là 74,4%, giá trị trung bình huyết áp tâm thu và huyết áp tâm trương lần lượt là 138,6 ± 18,2 và 79,1 ± 12,1 mmHg; tỷ lệ tăng glucose máu đói là 61,3 %, giá trị glucose máu đói trung bình là 6,6 ± 2,29 mmol/l; tỷ lệ tăng triglycerid là 41,3%, giá trị triglycerid trung bình là 1,95 ± 1,33 mmol/l. Tỷ lệ giảm HDL-C là 66,9%, giá trị trung bình của HDL-C là 1,06 ± 0,38 mmol/l. Kết luận: Ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ có tỷ lệ rối loạn các thành tố của hội chứng chuyển hóa cao, trong đó tăng huyết áp và rối loạn HDL chiếm tỷ lệ cao nhất.

<sup>1</sup>Bệnh viện Đa khoa huyện Gia Lâm

<sup>2</sup>Trung tâm Thận - Tiết niệu và Lọc máu - Bệnh viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Phương Hoa

Email: nguyenphuonghoa51@gmail.com

Ngày nhận bài: 28.9.2022

Ngày phản biện khoa học: 15.11.2022

Ngày duyệt bài: 29.11.2022